

50 NĂM NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - THÀNH TỰU VÀ KINH NGHIỆM

NGUYỄN CỬU VIỆT

Đại học KHXH và Nhân văn - ĐHQGHN

Trong tác phẩm nổi tiếng "Nhời hô hoán cùng Vạn Quốc hội" (1926) Nguyễn Ái Quốc - sáng lập viên báo Việt Nam hần, cùng các cụ Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh đã yêu sách: "quyền độc lập - hoàn toàn - tự khắc của dân tộc Việt Nam, bằng không thì "không bao lâu nữa dân chúng tôi sẽ khởi nghĩa" và "biết đâu rằng cuộc chiến tranh Đông Dương chẳng phải là ngọn lửa mới bén, sau sẽ bốc cháy cả vùng Thái Bình Dương" [1]. Lời cảnh cáo, tiên tri này đã trở thành thực tế vĩ đại - Cách mạng Tháng Tám thành công là bản Tuyên ngôn độc lập nổi tiếng về sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa như một trang vàng chói lọi đã đi vào lịch sử cách mạng thế giới, cách mạng giải phóng dân tộc.

Giành được chính quyền đã khó, nhưng giữ vững, củng cố và phát huy hiệu lực hùng mạnh của chính quyền còn khó hơn. Với lý tưởng "không có gì quý hơn độc lập tự do", Nhà nước Việt Nam mới, non trẻ, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã vượt qua bao thử thách, đánh tan những đội quân xâm lược mạnh nhất của thời đại và sự chống phá của các thế lực phản động khác, tiếp tục giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, đem hòa bình, độc lập, thống nhất, tự do cho Tổ quốc Việt Nam, đồng thời từng bước chuyển từ Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân sang Cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Tuy vậy, như Chủ tịch Hồ Chí Minh có nói: "Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa gì" [2] và "dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ" [3]. Trải qua những năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, Nhà nước ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã đạt được những thành quả nhất định, nhưng vào cuối thập kỷ 90, trong bối cảnh chính trị và kinh tế - xã hội rối ren của nhiều nước xã hội chủ nghĩa khác, nước ta đã vượt qua thời kỳ khủng hoảng gần như toàn diện, vững bước tiến lên trên con đường đổi mới, giữ vững ổn định và phát triển, cải thiện dân sinh, dân chủ, tiến tới sự phồn vinh, từng bước xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa theo phương hướng phát triển mà Đại hội Đảng lần thứ VII và các văn kiện khác của Đảng và Nhà nước đã vạch ra.

Tương lai ấy của nước nhà đáp ứng lòng mong mỏi của toàn dân tộc, bởi đó là nhà nước với lý tưởng dân chủ, nhân đạo và công bằng nhất, là nhà nước mà nhân dân nói chung, cũng như mỗi công dân nói riêng không chỉ là khách thể của quyền lực nhà nước, mà còn là chủ thể, hơn nữa, là chủ thể tối cao. Đó là nơi mà lời tuyên ngôn "mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân" trở thành hiện thực sinh động của đời sống chính trị, là nơi nhà nước, pháp luật thực sự bắt nguồn từ nhân dân, của nhân dân và phục vụ nhân dân, là chế độ nhà nước mà công dân là trung tâm, thể hiện đầy đủ những giá trị cao cả nhất của con người xã hội văn minh.

Nhìn lại chặng đường nửa thế kỷ, Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành trung ương Đảng khóa VII đã chỉ rõ thành tựu nổi bật đầu tiên của Nhà nước ta là ngay từ buổi đầu đã thể hiện bản chất tốt đẹp: gắn bó máu thịt và phục vụ trung thành lợi ích của dân tộc, của nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhưng điểm này không chỉ là thành tựu, mà còn là nguyên nhân của mọi thắng lợi, là kinh nghiệm xương máu và còn là mục tiêu mà Nhà nước phải tiếp tục phấn đấu.

Chính ở đây cũng thể hiện rõ bản chất của Nhà nước ta trước sau như một - bản chất giai cấp công nhân, giai cấp lãnh đạo xã hội thông qua đội tiên phong của mình là Đảng Cộng sản Việt Nam. Điều đặc biệt đáng lưu ý là cơ sở xã hội của Nhà nước ta rất rộng lớn với phạm vi không thay đổi (về nguyên tắc) qua cả chặng đường dài lịch sử - đó là Nhà nước thống nhất giữa tính giai cấp với tính nhân dân và tính dân tộc, tuy trong từng hoàn cảnh lịch sử cụ thể, theo yêu cầu của cách mạng, sự ưu trội có thể nghiêng về phía này hay phía khác. Minh chứng hùng hồn cho kết luận này và cũng là bài học quý báu về chất nhân dân, dân tộc của chính quyền ta từ thời còn trẻ nước là cuộc *tổng tuyển cử* đầu tiên bầu Quốc hội ngày 6-1-1946 và thành phần chính phủ lúc đó. Cuộc tổng tuyển cử này thực sự là ngày hội của toàn dân vì nó được tiến hành thật sự tự do và dân chủ với số cử tri đông đảo nhất trong lịch sử nước nhà, và đặc biệt là với những người ứng cử vào đại biểu Quốc hội.

Vấn đề thứ hai - quản lý Nhà nước bằng pháp luật. Ở đây có mặt là thành tựu, nhưng cũng có mặt khuyết điểm, yếu kém, và do đó cũng để lại kinh nghiệm sâu sắc.

Từ Đại hội Đảng lần thứ V và Hiến pháp 1980, đặc biệt từ Đại hội Đảng lần thứ VI, VII và Hiến pháp 1992, Nhà nước ta đã đặc biệt coi trọng quản lý đất nước bằng pháp luật, làm được nhiều việc trong xây dựng và ban hành pháp luật, nhằm mở rộng phạm vi điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ xã hội, tăng cường công tác pháp điển hóa, hoàn thiện một bước hệ thống pháp luật nước ta. Nhưng tư duy pháp lý đổi mới chậm, văn hóa pháp lý của công dân, nhất là của cán bộ nhà nước, cán bộ đảng các cấp còn thấp, cách thức quản lý theo "kiểu phường hội" tùy tiện, trì trệ, tư tưởng cục bộ bản vị, bệnh quan liêu, tác phong công tác kiểu tiêu dân ... còn ảnh hưởng nặng nề, dẫn đến chỗ kỷ cương, phép nước bị buông lỏng.

Ngày nay, khi chúng ta đang đi những bước ban đầu trên con đường xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam, đọc lại "Bản yêu sách của nhân dân An Nam" (1919) được diễn ca thành bài "Việt Nam yêu cầu ca" ở điểm thứ bảy:

"Bây xin hiến pháp ban hành

Trăm điều phải có thần linh pháp quyền" [4]

hoặc "Nhời hô hoán cùng Vạn Quốc hội" (1926) - đã dẫn ở trên, có điểm thứ ba:

"Xếp đặt một nền Hiến pháp, theo những lý tưởng dân quyền"

đồng thời điềm lại những sự kiện lập hiến và làm luật, tổ chức thực hiện hiến pháp và pháp luật của Nhà nước ta những thuở ban đầu, càng thấm thía bài học quý báu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại về một nhà nước hợp hiến, về "tinh thần pháp luật" trong đời sống nhà nước và xã hội. Chỉ ra mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền hôm nay cũng chỉ là tiếp tục thực hiện điều mà Nguyễn Ái Quốc đã viết cách đây gần 80 năm.

Thứ ba - thành tựu và bài học kinh nghiệm về dân chủ. Là một phạm trù chính trị xuất hiện từ khi xã hội loài người phân chia thành giai cấp và xuất hiện nhà nước, dân chủ luôn luôn

là vấn đề quan trọng của xã hội chính trị. Cách mạng tháng Tám đem lại tự do, dân chủ thực sự cho dân. Cả tiến trình xây dựng xã hội mới và nhất là công cuộc đổi mới gần đây đã có những thành tựu đáng kể về khía cạnh dân chủ. Đó là điều dễ hiểu vì dân chủ là động lực, vừa là mục tiêu, cũng đồng thời là nguyên tắc cơ bản, nội dung xuyên suốt mọi lĩnh vực của công cuộc đổi mới hiện nay.

Điều đáng ghi nhận là Hiến pháp 1992 đã quy định gần các quyền dân chủ của công dân Việt Nam với các quyền con người (điều 50) và quy định một quyền dân chủ quan trọng nhất, quyền mà Hiến pháp 1959, 1980 chưa đề cập tới - quyền "biểu quyết khi nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân" (điều 53). Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành trung ương Đảng khóa VII khẳng định: cần sớm ban hành Luật về trưng cầu ý dân.

Tuy nhiên, không thể quên rằng quy định về quyền này đã có trong Hiến pháp 1946. Trong phạm vi bản Hiến pháp 1946 - Hiến pháp ngắn gọn nhất trong các hiến pháp Việt Nam, đã quy định rõ cả căn cứ, loại vấn đề, cơ chế (trình tự) thực hiện quyền phúc quyết của nhân dân, dù biết chủ quyền nhân dân đã được nâng lên tầm cao như thế nào. Đây là bài học kinh nghiệm không chỉ về tư duy chính trị - pháp lý tiến bộ và khoa học, mà còn là sự thể hiện đặc sắc quan điểm về "nhà nước của dân, do dân, vì dân", đặc biệt khi ta đặt nó trong bối cảnh chính trị cách đây 50 năm, và đây chính là nguồn gốc của thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Cần lưu ý thêm rằng, pháp luật và dân chủ gắn bó chặt chẽ với nhau, tác động qua lại trong một thể thống nhất không thể tách rời. Hiện nay, mặc dù nhiều quyền dân chủ của công dân đã được phát triển thành những chế định pháp luật, nhưng trong khi pháp luật vẫn còn thiếu hoặc chưa cụ thể, còn nhiều mâu thuẫn, pháp chế chưa nghiêm, thủ tục hành chính còn rườm rà, tùy tiện, hệ thống tư pháp chưa hoàn thiện và chưa thực sự là "cán cân công lý", thì quyền dân chủ chưa thể được bảo vệ an toàn trước những vi phạm, hành vi lạm quyền.

Thứ tư, một thành tựu quan trọng trong thập niên vừa qua là bộ máy nhà nước ta đã đổi mới một bước. Đây cũng là một bài học kinh nghiệm quý báu đối với chúng ta. Một thời, sự tiếp nhận máy móc kinh nghiệm nước ngoài vào bộ máy nhà nước ta trước và sau những năm 80 đã đưa đến tính hình thức của cơ quan dân cử - rường cột của hệ thống quyền lực nhà nước, cũng như tình trạng tổ chức chồng chéo và quan liêu của bộ máy hành pháp và sự yếu kém, thiếu độ tin cậy của các cơ quan tư pháp (tòa án, viện kiểm sát). Kết quả là vai trò xã hội của bộ máy nhà nước xuống cấp nghiêm trọng.

Với đường lối "Thực hiện một cuộc cải cách lớn về bộ máy nhà nước" mà Đại hội Đảng lần thứ VI đã vạch ra, tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước đã có những đổi mới, tuy bước đầu, nhưng quan trọng, được ghi nhận trong Hiến pháp 1992.

Hiến pháp vẫn xác định Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, nhưng "phân nhiệm" rõ ràng quyền hành pháp cao nhất cho Chính phủ và quyền tư pháp cao nhất cho Tòa án tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Một mặt, vừa đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Quốc hội, mặt khác, tách quyền hành pháp khỏi lập pháp, không chỉ về thẩm quyền mà cả về mặt tổ chức, cơ cấu thành phần. Đưa chế định nguyên thủ quốc gia cá nhân thay cho chế định nguyên thủ - chủ tịch tập thể (Hội đồng nhà nước). Tăng cường quyền hạn cho Thủ tướng và chế độ trách nhiệm cá nhân thay cho chế độ trách nhiệm tập thể chung chung mà thực tế là không rõ trách nhiệm trước đây. Tinh giảm một bước quan trọng bộ máy hành chính nhà nước, phân định lại thẩm quyền trên cơ sở phân biệt quản lý nhà nước với

quản lý đơn vị sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành ở cơ sở. Đòi hỏi một bước hình thức và phương pháp quản lý, thủ tục hành chính về chế độ công chức. Chuyển từ chế độ thẩm phán bầu sang chế độ bổ nhiệm. Đa dạng hóa (tức là chuyên mô hóa) dẫn hoạt động xét xử: tổ chức tòa án kinh tế, tòa án lao động, tòa án hành chính, trọng tài phi chính phủ, trọng tài thương mại, ... tức là xác lập những đảm bảo pháp lý cần thiết cho các quyền dân chủ, tự do.

Điều rất đáng được suy ngẫm là những đòi hỏi về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo Hiến pháp mới về cơ bản quay trở lại nhiều quy định của Hiến pháp 1946 và 1959. Kinh nghiệm về bộ máy nhà nước gọn nhẹ, một "chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân" (Lời nói đầu Hiến pháp 1946) với một quốc hội được tuyên cử thực sự dân chủ có thành phần mang tính đại diện cao, về một ngành hành pháp rất mạnh, tập trung thống nhất và có chế độ trách nhiệm chặt chẽ, về một hệ thống tư pháp tổ chức theo thẩm quyền xét xử và độc lập thể hiện qua những bài viết, đặc biệt qua những quy định pháp luật gọn nhưng đầy đủ, rõ ràng (từ 1945 đến 1959 Hồ Chủ tịch đã ký 613 sắc lệnh, trong đó có 243 sắc lệnh về tổ chức nhà nước và về vấn đề pháp luật) mà mãi đến hôm nay vẫn còn nguyên tính thời sự sâu sắc, cần phải được học tập, tiếp thu không những về nội dung, mà cả về kỹ thuật lập pháp.

Thành tựu và cũng là bài học kinh nghiệm lớn cuối cùng, là vấn đề Đảng lãnh đạo Nhà nước. "Đảng Cộng sản Việt Nam ... là lực lượng lãnh Nhà nước và xã hội" - đây không chỉ là nguyên tắc hiến định (Điều 4 Hiến pháp 1992) mà còn là một thực tế lịch sử được nhân dân, dân tộc ta thừa nhận và tin cậy. Con đường đi lên của Nhà nước ta luôn gắn liền với Đảng. Trong công cuộc đổi mới hiện nay mà Đảng khởi xướng và lãnh đạo, bản thân Đảng đã tự đổi mới cả về tổ chức, hình thức và phương pháp lãnh đạo. Tuy vậy, cũng chính ở đây còn rất nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn cần giải quyết sao cho vừa đảm bảo tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy đầy đủ tính chủ động, năng động của Nhà nước, nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường nhiều thành phần và thực hiện chính sách mở cửa. Đồng thời với việc nghiên cứu kinh nghiệm của nhiều quốc gia, nhất là những nơi có chế độ một đảng cầm quyền, chúng ta cần suy ngẫm, đúc kết, vận dụng những bài học quý giá về nghệ thuật lãnh đạo Nhà nước của Đảng ta trong năm đầu mới giành được chính quyền.

Tiến trình phát triển của Nhà nước ta tới nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một tất yếu khách quan. Tuy nhiên, xây dựng nhà nước pháp quyền phải là một quá trình, phải có những bước đi, biện pháp thích hợp, phải có những cải cách để có chuyển biến về chất của nhà nước, là một sự nghiệp khó khăn lâu dài. Bởi nhà nước pháp quyền chỉ có thể xây dựng trên cơ sở một nền kinh tế thịnh vượng, và chỉ khi hội nhập đủ những tiền đề chính trị, pháp lý, văn hóa, xã hội ... cần thiết khác mà không thể sáng tạo ra trong một sớm, một chiều. Nhưng trí tuệ con người Việt Nam ta có thể tác động rút ngắn quá trình đó. Chính vì vậy, suy ngẫm, góp thêm một góc nhìn về những thành tựu và kinh nghiệm đã được tổng kết, dù là ở nét khái quát nhất cũng là việc bổ ích hôm nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Theo Vũ Đình Hòe, trích tài liệu Viện Bảo tàng cách mạng Việt Nam, ký hiệu HIG, số 1.
2. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, NXB Sự thật, Hà Nội, 1980, Tr. 104.
3. Sđd (2), tập 7, Tr. 544.
4. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 1, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, Tr. 438.

50 YEARS OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM - ACHIEVEMENTS AND EXPERIENCE

NGUYEN CUU VIET

College of Social Sciences and Humanities - VNU

After the victorious August Revolution in 1945, a new-typed state was established in Vietnam. During the past 50 years of national construction and maturation, our State has attained enormous achievements, notably in perfecting and consolidating the unity of class, people and national characteristics, gradually advancing to state governing through laws, expanding and intensifying democracy, renovating the government and governing bodies, etc.